UNIT 1. SENTENCE PRACTICE

0. She has a big face. (Cô ấy có một khuôn mặt to)
--> *Her face is big. (Khuôn mặt của cô ấy thì to)*

1. He has long legs. (Anh ấy có đôi chân dài)
--> *His*……...

2. Alex has long brown hair. (Alex có tóc nâu dài)
--> *Alex's*……..

3. They have black eyes. (Họ có mắt đen)
--> *Their*……

4. She has fair skin . (Cô ấy có da trắng)
--> *Her* ……..

5. I have long dark hair. (Tôi có tóc đen dài)
--> *My*……...

6. Our hair is short. (Tóc của chúng tôi thì ngắn)
--> We…….

7. His eyes are green and big. (Mắt của anh ấy thì xanh và to)
--> He…….

8. Her skin is dark. (Da của cô ấy thì sạm)
--> She……

9. John's hair is blond . (Tóc của John thì vàng)
--> John…….

10. Their eyes are small. (Mắt của họ thì nhỏ)
--> They…….

LIVEWORKSHEETS